

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 139/2020/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hạ - Ông Trần Minh Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án số 2 - Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 14/11/1994, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 7B, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Hoa Hùng, sinh năm 1972 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Huê, sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 36 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 09/02/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 3, khu 7, phường C Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt không lý do.

Ông Phạm Quý V, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 5A, phường CT, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 50 phút ngày 20/4/2020, tại khu vực tổ 6, khu Cao Sơn 3, phường CS, thành phố C, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C kết hợp với Công an phường CT, thành phố C, bắt

quả tang Nguyễn Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để bán.

Vật chứng thu giữ: Trong túi quần trước bên phải của H đang mặc 01 (một) túi nilon kích thước 8,5cm x 13,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (H khai chất tinh thể là ma túy đá), 1.800.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0934.521.102, 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Ngọc H.

Tại Bản kết luận giám định số: 379/KLGĐ ngày 24/4/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Ngọc H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 13,862 gam (mười ba phẩy tám sáu hai gam). Mẫu vật còn hoàn lại: 13,79 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2020, bị cáo gọi điện cho người tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) theo số điện thoại 0353.961.556 hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy đá, H2 đồng ý bán và hẹn bị cáo đến khu vực Đường Nguyễn Khoái, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để giao dịch mua, bán ma túy. Sau đó, bị cáo đến cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái Hoàng Lý ở tổ 6, khu Cao Sơn 3, phường CS gặp anh Nguyễn Ngọc H3 thuê chiếc xe ô tô biển số 29C - 571.57 để ngày hôm sau lên Hà Nội mua ma túy của Hải đem về thành phố C bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/4/2020, Tạ Tuấn V1 (sinh năm 1984, trú tại tổ 2, khu 2, phường CT, thành phố C) gọi điện cho bị cáo bằng số điện thoại 0343.565.844 hỏi mua 1 gam ma túy đá, bị cáo nói giá 1.000.000 đồng và hẹn V1 đến tối mới có. Sau đó, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 29C - 571.57 đến khu vực đường Nguyễn Khoái, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội mua được 01 gói ma túy đá, giá 10.000.000 đồng của H2. Mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe ô tô quay về Cẩm Phả. Khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo đến ngõ nhà V1 đón V1 đến khu vực cảng Đá Bàn thuộc tổ 1 khu 5A, phường CT, thành phố C thì dừng xe, bị cáo bỏ gói ma túy mua được sang khoảng một gam sang một túi nilon khác bán cho V1 với giá 1.000.000 đồng, số còn lại bị cáo cất vào túi quần trước bên phải rồi chở V1 về ngõ, V1 xuống xe, còn bị cáo đến cửa hàng Hoàng Lý trả xe, xong bị cáo vào ngồi chơi tại bàn trước cửa quán Hoàng Lý, thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng. Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị thu giữ có 1.000.000 đồng là tiền bán ma túy, còn lại 800.000 đồng là tiền của bị cáo.

Những người chứng kiến Trịnh Văn H1, Phạm Quý V tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai, nội dung cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo H là đã được chứng kiến việc H bị Công an kiểm tra, thu giữ ma túy và được Công an mời về trụ sở Công an phường CS lập biên bản và chứng kiến việc niêm phong toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 132/CT - VKS-CP ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Mua trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 09(chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, model A1429, IMEI: 013348009924935, kèm 01 sim và 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền bị cáo bán ma túy; Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy phép lái xe số 220183016247 cấp ngày 30/10/2018, 01 Căn cước công dân số 022094002733 cấp ngày 06/4/2018, đều mang tên Nguyễn Ngọc H và 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo H không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã ân hận về lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố, phù hợp với các lời khai của những người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng của vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc H là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy nhưng đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và tiếp tay cho những đối tượng buôn bán, tang trữ ma túy lớn hoạt động, không những thế, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 36 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 09/02/2018 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà chỉ sau một thời gian ngắn lại tiếp tục

phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét. Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa. Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 379/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm l- u hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, model A1429, IMEI: 013348009924935, kèm 01 sim, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền bị cáo bán ma túy, trong số tiền thu giữ của bị cáo 1.800.000đồng, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 Giấy phép lái xe số 220183016247 cấp ngày 30/10/2018, 01 Căn cước công dân số 022094002733 cấp ngày 06/4/2018 đều mang tên Nguyễn Ngọc H và số tiền còn lại 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) trong số tiền thu giữ của bị cáo 1.800.000 đồng là giấy tờ và tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nay vụ án kết thúc cần trả lại cho bị cáo.

[6] - Đối với Tạ Tuấn V1, theo bị cáo Hải khai là người mua ma túy của Hải, hiện V1 không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau;

- Đối với người tên H2, có số điện thoại 0353.961.556, theo bị cáo H khai bán ma túy cho bị cáo H, nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ và số điện thoại 0343.565.844 của V1 gọi điện cho H để mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C có Công văn gửi Tập đoàn viễn thông Quân Đội Viettel yêu cầu tra cứu chủ thuê bao theo các số điện thoại trên, nhưng hiện chưa có kết quả nên đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau;

- Đối với anh Nguyễn Ngọc H3 cho bị cáo H thuê xe ô tô nhưng không biết H sử dụng xe vào việc mua, bán ma túy, nên không đề cập xử lý.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/4/2020.

Áp dụng : điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 379/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, model A1429, IMEI: 013348009924935, kèm 01 sim và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 Giấy phép lái xe số 220183016247 cấp ngày 30/10/2018, 01 Căn cước công dân số 022094002733 cấp ngày 06/4/2018, đều mang tên Nguyễn Ngọc H và số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 186/BB-THA, ngày 08/9/2020 giữa Công an thành phố C với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Cơ quan THAHS Công an tp. C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp. C;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Tuấn